

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày 03 – 01 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đung
2. Ông Nguyễn Trí Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lại Thế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 241/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Hữu T**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Hồ Học Lãm, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi H (đã chết) và bà Trần Thị C (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 01/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 119/2021/HS-ST (Bản án này bị kháng cáo nhưng chưa xét xử theo thủ tục phúc thẩm).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2020. (có mặt)

2/ Họ và tên: **Nguyễn Hữu T1**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Hồ Học Lãm, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi H (đã chết) và bà Trần Thị C (đã chết); Bị cáo khai có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 01/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 119/2021/HS-ST (Bản án này bị kháng cáo nhưng chưa xét xử theo thủ tục phúc thẩm)

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2020. (có mặt)

3/ Họ và tên: **Huỳnh Huy L**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 40/2A đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: đường Quốc lộ 50, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Huy T2 và bà Nguyễn Hồng C; Bị cáo khai có vợ và 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2022. (có mặt)

* *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Ấp 3, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Trần Văn Đ; Nơi cư trú: Bình Trị Đông, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 26/12/2020, Huỳnh Huy L điều khiển xe mô tô hiệu Luvias (không rõ biển số) chở Nguyễn Hữu T ngồi sau, Nguyễn Hữu T1 (là anh sinh đôi của T) điều khiển xe mô tô hiệu Airblade biển số 50N1-374.65 đi một mình, tất cả lưu thông trên đường Bà Ty thuộc Tổ 8, Ấp 3, xã T, huyện B thì T và L nhìn thấy bà Nguyễn Thị Mỹ D đang điều khiển xe mô tô biển số 59F2-019.93 lưu thông theo hướng ngược lại, trên cổ bà D có đeo sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng. Lúc này, L điều khiển xe chở T quay lại, lưu thông phía sau theo bà D, T1 cùng điều khiển xe mô tô quay đầu chạy theo. Khi đến trước địa chỉ C8/216F1 Ấp 3, xã T, huyện B thì L điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe mô tô của bà D để cho T ngồi sau chồm người qua và dùng tay phải giật sợi dây chuyền trên cổ bà D thì sợi dây chuyền đứt làm 02 đoạn, T nắm giữ được một đoạn, còn 01 đoạn rơi xuống đất, lúc này L liền tăng ga chở T bỏ chạy. Bà D liền tri hô “cướp, cướp” và gọi người nhà đuổi theo. T1 điều khiển xe mô tô biển số 50N1-374.65 chạy phía sau nhìn thấy T và L giật sợi giây chuyền của bà D. Lúc này, T ném đoạn dây chuyền vừa giật được cho T1 cất giữ thì đoạn dây chuyền rơi xuống chỗ để chân trên xe mô tô của T1. T1 vừa điều khiển xe vừa cúi xuống nhặt đoạn dây chuyền cất vào túi áo bên phải phía trước đang mặc rồi cả ba tiếp tục tăng ga bỏ chạy nhưng T1 bị người dân bắt giữ cùng đoạn dây chuyền trong túi áo tại trước nhà số D5/120A Ấp 4, xã T, huyện B. Thấy T1 bị bắt giữ nên L điều khiển xe chở T quay lại, T dùng bình xịt hơi cay đem theo xịt vào người dân để giải thoát cho T1 thì bị người dân bắt giữ được T, T1 giao Công an xã Tân Nhựt lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra xử lý, riêng L điều khiển xe mô tô chạy thoát đến ngày 07/10/2022 bị bắt giữ.

Kết luận định giá tài sản số 3921/HĐĐGTTHS-TCKH ngày 31/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: 01 sợi dây chuyền vàng cùng 01 mặt dây chuyền vàng Italy trọng lượng 4,98 chỉ trị giá 12.689.040 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình chánh, Nguyễn Hữu T và

Nguyễn Hữu T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cùng Huỳnh Huy L tham gia cướp giật tài sản, phù hợp với lời khai người bị hại, người chứng kiến và tang vật được thu giữ, phù hợp với hình ảnh camera thu thập được tại hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra dựng lại hiện trường chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Riêng bị cáo L lúc đầu khai bị cáo không tham gia bàn bạc, thống nhất với bị cáo T về việc lấy tài sản của bị hại nhưng bị cáo thừa nhận có điều khiển xe mô tô chở T ngồi phía sau và đi theo bị hại theo sự hướng dẫn của T; khi bị hại truy hô “cướp” bị cáo biết là T vừa cướp giật sợi dây chuyền của bị hại, lúc này T nói bị cáo tăng ga bỏ chạy thì bị cáo làm theo; ngoài ra, khi bị đuổi bắt, bị cáo T gọi cho bị cáo T1 phát hiện T1 bị bắt thì bị cáo có chở T quay lại chỗ T1 để T giải thoát cho T1, khi tới nơi T1 dùng bình xịt hơi cay chống trả thì bị bắt, còn bị cáo bỏ chạy. Tuy nhiên, sau đó bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau giật sợi dây chuyền của bà D như nội dung nêu trên.

Cáo trạng số 212/CT-VKS ngày 04/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu T và Huỳnh Huy L về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T1 về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố. Các bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 và khoản 5 Điều 171; điểm b và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm đ khoản 2 và khoản 5 Điều 171; điểm b và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T1 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 và khoản 5 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Huỳnh Huy L từ 04 năm đến 05 năm tù;

Phạt bổ sung mỗi cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Về dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, các Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Hữu T đã bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng. Bị hại đã làm đơn bãi nại cho T, T1 và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Về vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại: 01 đoạn dây chuyền bằng kim loại màu trắng dài 24,5cm, 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu trắng, hình chữ X, 01 đoạn dây chuyền bằng kim loại màu trắng dài 24cm; tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 áo thun màu đen tay ngắn, 01 áo khoác Jean màu xanh tay dài và 01 quần Jean màu xanh thu giữ của T; tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 áo thun màu đỏ tay

ngắn, 01 bóp da màu đen và 01 quần Jean màu đen thu giữ của T1; trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu trắng cùng sim thu giữ của T và trả lại cho T1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu đỏ cùng sim thu giữ của T1 vì không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo; Trả lại cho bị cáo L 01 giấy chứng minh nhân dân tên Huỳnh Huy L; Giao cho cơ quan Thi hành tiến hành các thủ tục tìm chủ sở hữu và xử lý đối với 01 xe mô tô hiệu Airblade biển số 50N1-374.65; tiếp tục lưu kèm theo hồ sơ vụ án 01 USB lưu giữ hình ảnh vụ cướp giật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

[2.1] Ngày 26/12/2020, các bị cáo Nguyễn Hữu T, Huỳnh Huy L và Nguyễn Hữu T1 đã công khai chiếm đoạt sợi dây chuyền vàng trị giá 12.689.040 đồng của bà Nguyễn Thị Mỹ D tại trước địa chỉ C8/216F1 Ấp 3, xã T, huyện B rồi nhanh chóng tẩu thoát thì bị bắt. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.2] Các bị cáo dùng xe mô tô để chiếm đoạt tài sản trong khi bị hại cũng đang điều khiển xe mô tô trên đường nên thuộc trường hợp phạm tội “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Riêng các bị cáo Huỳnh Huy L và Nguyễn Hữu T: Trong quá trình bỏ chạy khỏi sự truy đuổi của người dân thì T biết tin T1 té xe và đang bị người dân bắt giữ, T nói L điều khiển xe chở mình quay lại chỗ T1 để giải cứu cho T1. L đồng ý và chở T quay lại chỗ T1, khi tới nơi T liền lấy bình xịt hơi cay mang theo xịt vào người dân để giải thoát cho T1 nên các bị cáo L và T còn thuộc trường hợp phạm tội “Hành hung để tẩu thoát” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Còn bị cáo T1 không biết và không tham gia hành hung người dân cùng T và L để tẩu thoát nên không áp dụng tình tiết này đối với bị cáo.

[2.3] Trong vụ án này, bị cáo T và L là người chủ động áp sát và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại nên T và L có vai trò ngang nhau; còn bị cáo T1 là đồng phạm giúp sức, đi cùng có nhiệm vụ cản địa cho T và L nên tham gia có phần hạn chế hơn so với T và L. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét vai trò đồng phạm của từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét các bị cáo không có công việc ổn định nên không phạt bổ sung đối với các

bị cáo.

[2.4] Xét thấy, Bản án số 119/2021/HS-ST Ngày 01/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt bị cáo T1 04 năm 06 tháng tù và xử phạt bị cáo T 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” chưa có hiệu lực pháp luật do có kháng cáo và đến nay Tòa án nhân dân tỉnh Long An chưa xử phúc thẩm nên Hội đồng xét xử không tiến hành tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo T và T1.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu; riêng bị cáo T và T1 đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng và được bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt nên còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo T và T1 có nhân thân bị xử lý hình sự về hành vi “Cướp giật tài sản” nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T và T1.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và được bồi thường số tiền 25.000.000 đồng. Bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[5] Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã lập biên bản giao trả lại cho bị hại 01 đoạn dây chuyền bằng kim loại màu trắng dài 24,5cm; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu trắng, hình chữ X và 01 đoạn dây chuyền bằng kim loại màu trắng dài 24cm nên không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Luvias (không rõ biển số) mà bị cáo L điều khiển chở bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội: Quá trình điều tra không thu được xe này và tại phiên tòa bị cáo L khai sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo điều khiển xe và dựng trước nhà bị cáo T, bị cáo không rõ xe này giờ ở đâu. Xét thấy, Quá trình điều tra không thu giữ được xe này nên không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng:

[6.1] 01 xe mô tô hiệu Airblade biển số 50N1-374.65 do ông Trần Văn Đ đăng ký sở hữu nhưng ông Đ khai đã bán lại cho một người không rõ lai lịch. Bị cáo T1 khai xe này của bị cáo mua lại của một người không rõ lai lịch nhưng bị cáo không xuất trình được giấy tờ chứng minh việc mua bán xe này.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 (sáu) tháng để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô trên. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[6.2] 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu trắng cùng sim thu giữ của T: Trả lại cho bị cáo T do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6.3] 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu đỏ cùng sim thu giữ của T1: Trả lại cho bị cáo T1 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6.4] Trả lại cho bị cáo L: 01 giấy chứng minh nhân dân tên Huỳnh Huy L.

[6.5] 01 áo thun màu đen tay ngắn, 01 áo khoác Jean màu xanh tay dài và 01 quần Jean màu xanh thu giữ của T; 01 áo thun màu đỏ tay ngắn, 01 bóp da màu đen và 01 quần Jean màu đen thu giữ của T1: Những vật này không có giá trị hoặc bị thu giữ lâu không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

[6.6] 01 USB lưu giữ hình ảnh vụ cướp giật: Tiếp tục lưu kèm theo hồ sơ vụ án tài liệu điện tử này.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu T1, Huỳnh Huy L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

* Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu T**: 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2020.

* Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu T1**: 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2020.

* Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Huy L**: 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2022.

* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 (sáu) tháng để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe mô tô hiệu Airblade biển số 50N1-374.65. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu trắng cùng sim thu giữ của T.

- Trả lại cho T1: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu đỏ cùng sim thu giữ của T1.

- Trả lại cho bị cáo L: 01 giấy chứng minh nhân dân tên Huỳnh Huy L.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun màu đen tay ngắn, 01 áo khoác Jean màu xanh tay dài và 01 quần Jean màu xanh thu giữ của T; 01 áo thun màu đỏ tay ngắn, 01 bóp da màu đen và 01 quần Jean màu đen thu giữ của T1.

(Các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2022 giữa công an huyện Bình Chánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh).

- Lưu kèm theo hồ sơ vụ án: 01 USB lưu giữ hình ảnh vụ cướp giật.

(Vật chứng này đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

* Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Mỗi bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa; Trại giam T30;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (TP. Lâm).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký, đóng dấu)

Vũ Thanh Lâm

